

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 14/2019/WSS-CBTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY
BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
2. Mã chứng khoán : WSS
3. Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Hà nội
4. Điện thoại : 04.39367083 Fax: 04.39367082
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Việt Thắng
Địa chỉ: Tầng 9, Tòa nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Hà nội
Điện thoại: 0902860288 Fax: 04.39367082
6. Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ:
7. Nội dung thông tin công bố (*):

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán tại ngày 31/12/2018

8. Địa chỉ đăng tải toàn bộ Báo cáo: <http://wss.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Nguyễn Việt Thắng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Số: 12/2018/CV-WSS

(V/v: Giải trình chênh lệch số liệu giữa BCTC Quý 4.2018 so với BCTC năm 2018)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 Tháng 03 Năm 2019

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty CP Chứng khoán Phố Wall xin giải trình chênh lệch số liệu giữa báo cáo tài chính quý 4/2018 so với số liệu trên báo cáo tài chính năm 2018 như sau:

STT	Nội dung nghiệp vụ	Tham chiếu	Điều chỉnh trên KQKD và CDKT		Điều chỉnh trên CDKT			
			TK Nợ	TK Có	Số tiền	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Xử lý số dư ngân hàng Xăng dầu bị mất thẻ xăng Petrolimex		811	112	91.024	4211	112	91.024
2	Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (BIDV - Hà Thành - USD)		413	112	6.846	413	112	6.846
3	Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (BIDV - Hà Thành - EUR)		112	413	10.417	112	413	10.417
4	Điều chỉnh đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ (Techncombank - EUR)		413	112	76.362	413	112	76.362
5	Kết chuyển đánh giá chênh lệch tỷ giá		63511	413	72.791	4211	413	72.791
6	Giảm trích lập dự phòng chứng khoán CNCC		1212	63213	5.000.000.000	1212	4212	5.000.000.000
7	Điều chỉnh dự phòng Chứng khoán Ujpecom, Công ty đang đánh giá theo giá bình quân, kiểm toán tính toán lại theo giá đóng cửa (Chênh lệch lãi)		1212	51112a	424.110.400	1212	4212	424.110.400
8	Điều chỉnh dự phòng Chứng khoán Ujpecom, Công ty đang đánh giá theo giá bình quân, kiểm toán tính toán lại theo giá đóng cửa (Chênh lệch lãi)		63213	1212	53.028.000	4212	1212	53.028.000
9	Điều chỉnh đánh giá trị hao mòn lũy kế của tài sản dưới 30 triệu		242D	211	40.879.830	242D	211	40.879.830
10	Điều chỉnh giá trị phân bổ của chi phí trả trước trích nhằm vào TK 214		2141	211	99.102.488	2141	211	99.102.488
11	Điều chỉnh công nợ tạm ứng của cả nhân nghi việc sang tài khoản 1388		2141	242D	4.033.738	2141	242D	4.033.738
	Cộng năm nay		1388	141	20.000.000	1388	141	20.000.000
					5.641.411.896			5.641.411.896

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCNS, TCKT, Pháp chế và QTRR, KSNB

